

# Sách Daniel - Số một trăm năm mươi lăm

*Vén mở thị kiến cuối cùng của Đa-ni-ên: Một hành trình song hành của các trình nữ khôn ngoan*

Jeff Pippenger

2024-03-24

Chúng ta đã bắt đầu xem xét khái tượng cuối cùng của Đa-ni-ên bằng cách xác định rằng Đa-ni-ên là một biểu tượng của dân giao ước trong những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, và chúng ta đã dùng câu thứ nhất kết hợp với chương cuối cùng để bắt đầu nhận diện những đặc điểm tiên tri của dân sự cuối cùng ấy, được Bên-tơ-sa-xa đại diện. Dân giao ước trong những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời tượng trưng cho những người Millerite của phong trào thiên sứ thứ nhất, và một trăm bốn mươi bốn ngàn người của phong trào thiên sứ thứ ba. Những người Millerite đã làm ứng nghiệm ẩn dụ về mười người nữ đồng trinh, và ẩn dụ ấy được lặp lại từng chi tiết một trong những ngày sau rốt.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Kinh nghiệm của cả hai phong trào trong những ngày sau rốt chính là kinh nghiệm của Phong trào Phục Lâm.

Dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Những người Millerite đại diện cho phong trào của thiên sứ thứ nhất, và kinh nghiệm của họ cũng được thể hiện qua Hội thánh Phi-la-đen-phi. Năm 1856, phong trào Millerite Phi-la-đen-phi chuyển sang phong trào Lao-đi-xê, và trong cuộc phản loạn năm 1863, nó tiếp tục chuyển thành Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê.

Một trăm bốn mươi bốn ngàn tượng trưng cho phong trào của thiên sứ thứ ba, và kinh nghiệm của họ cũng được đại diện bởi Hội Thánh Phi-la-đen-phi-a. Năm 1989, sách Đa-ni-ên được mở ấn cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Ngày thứ Bảy) Lao-đi-xê, và vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê bắt đầu, và vào tháng 7 năm 2023, sự chuyển tiếp trở lại phong trào Phi-la-đen-phi-a đã đến.

Beltshazzar, hay Daniel, đại diện cho phong trào Philadelphian trong thời kỳ sau rốt, vốn lặp lại phong trào Philadelphian của những người Millerite “đúng từng chữ”. Câu đầu tiên của khái tượng cuối cùng đại diện cho những người của thời kỳ sau rốt, và lời chứng cuối cùng của khái tượng cuối cùng phải phù hợp với lời chứng đầu tiên của khái tượng cuối cùng. Quá trình thanh luyện trong Daniel chương mười hai cho thấy sự gia tăng của tri thức và hai hạng người do đó được hình thành. Beltshazzar là sự đại diện tối hậu cho những người khôn ngoan trong thời kỳ sau rốt. Trong

Daniel chương mười hai có ít nhất năm chân lý tiên tri từng là những điểm neo cho phong trào Millerite, và chúng phải được lặp lại trong phong trào của thiên sứ thứ ba.

Điều thứ nhất là quá trình thanh lọc tạo ra hai hạng người thờ phượng, và do đó ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ trong cả phần khởi đầu lẫn phần kết thúc.

Còn người, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm phong quyển sách cho đến thời cuối cùng; nhiều người sẽ chạy qua chạy lại, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. ... Và người ấy nói: Hãy đi đường người, Đa-ni-ên; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh sạch, được làm cho trắng, và được thử luyện; nhưng kẻ ác vẫn sẽ làm điều ác; và chẳng có kẻ ác nào hiểu, nhưng người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:4, 9, 10.

Sự phân biệt giữa người khôn ngoan và kẻ ác (ngu dại) dựa trên sự hiểu biết (phân định trong tâm trí) về sự gia tăng tri thức được mở ra vào thời kỳ cuối cùng—vào năm 1798 đối với những người theo Miller, hoặc năm 1989 đối với một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Dân sự của Đức Chúa Trời phải biết rằng Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm chính là kinh nghiệm trong dụ ngôn mười trinh nữ, vì nếu không có sự hiểu biết ấy, họ sẽ không tìm hiểu khi nào “thời kỳ cuối cùng” của thế hệ cuối cùng đã đến, hoặc sứ điệp nào khi ấy đã được mở án. Nếu không hiểu rằng kinh nghiệm Cơ Đốc Phục Lâm là một tiến trình thử nghiệm gồm ba bước, dựa trên sự phát triển tuần tự của lẽ thật và dẫn đến một kết cục “sống hay chết,” thì không thể nhận ra sự kêu gọi cao cả của mỗi tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm. Belteshazzar đại diện cho một dân biết rằng họ đã trải qua tiến trình thanh tẩy, được mô tả là “được thanh sạch, làm trắng và thử luyện.” Chính tiến trình thanh tẩy ba bước ấy được xác định rõ là công tác của Đức Thánh Linh.

Dù vậy, Ta nói thật với anh em: điều ích lợi cho anh em là Ta ra đi; vì nếu Ta không ra đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Ta ra đi, Ta sẽ sai Ngài đến với anh em. Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét: Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công chính, vì Ta đi đến cùng Cha Ta và anh em sẽ không còn thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì kẻ cai trị thế gian này đã bị xét đoán. Ta còn nhiều điều phải nói với anh em, nhưng bây giờ anh em không thể chịu nổi. Nhưng khi Ngài, tức Thần Lẽ Thật, đến, Ngài sẽ dẫn dắt anh em vào mọi lẽ thật; vì Ngài sẽ không tự mình nói, nhưng điều gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói; và Ngài sẽ bày tỏ cho anh em những điều sắp đến. Giảng 16:7-13.

Công tác của Đức Thánh Linh trong việc dẫn dắt những trinh nữ khôn ngoan vào “mọi lẽ thật” đòi hỏi Ngài cáo trách — nghĩa là khuyên răn hoặc khiến nhận tội — thế gian về tội lỗi, sự công bình và sự phán xét; ấy chính là ba bước giống hệt nhau dẫn đến việc trở thành trinh nữ khôn ngoan hoặc trinh nữ dại trong Đa-ni-ên đoạn mười hai. Sứ điệp mà Chúa Giê-xu xác định là công việc của Đức Thánh Linh chính là “dầu”, bày tỏ sự phân biệt giữa kẻ khôn sáng và kẻ ác trong Đa-ni-ên đoạn mười hai. Dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt phải hiểu sự gia tăng của tri thức dành cho thế hệ mình, và sự hiểu biết ấy bao gồm việc họ nhận ra rằng mình là những trinh nữ dại hay khôn trong dụ ngôn ở Ma-thi-ơ đoạn hai mươi lăm.

Giảng được cho thấy những điều này trong một thị kiến thánh. Ông thấy một đoàn người, được biểu trưng bởi năm trinh nữ khôn ngoan, với những ngọn đèn đã được tia bắc và đang cháy

sáng, và ông kêu lên trong sự xuất thần: “Đây là sự kiên trì của các thánh đồ; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jêsus. Và tôi nghe một tiếng từ trời phán với tôi rằng: Hãy viết: Phước thay những người chết trong Chúa từ nay về sau. Phải, Đức Thánh Linh phán, để họ được nghỉ khỏi lao nhọc; và các việc làm của họ vẫn theo họ.”

Nhiều người nghe sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai nghĩ rằng họ sẽ còn sống để thấy Đấng Christ đến trên mây trời. Giá như tất cả những người xưng mình tin lẽ thật đã làm phần việc của mình như các trinh nữ khôn ngoan, thì sứ điệp ấy hẳn đã được rao truyền từ lâu đến mọi dân, mọi chi phái, mọi thứ tiếng và mọi người. Nhưng năm người khôn và năm người dại. Lẽ thật lẽ ra phải được mười trinh nữ rao giảng, nhưng chỉ năm người đã dự bị điều cần thiết để gia nhập đoàn người bước đi trong ánh sáng đã đến với họ. Cần đến sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Lời rao báo này phải được công bố. Nhiều người đã đi ra đón Chàng Rể theo các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai lại từ chối sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sứ điệp thử thách cuối cùng dành cho thế giới.

Một công việc tương tự sẽ được thực hiện khi vị thiên sứ khác, được mô tả trong Khải Huyền 18, công bố sứ điệp của mình. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba sẽ cần được lặp lại. Lời kêu gọi sẽ được gửi đến Hội Thánh: 'Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi chớ dự phần vào tội lỗi của nó.' 'Ba-by-lôn vĩ đại đã đổ, đã đổ, và đã trở nên nơi cư trú của ma quỷ, sào huyệt của mọi tà linh ô uế, và lòng nhột mọi loài chim ô uế và đáng ghét. Vì muôn dân đã uống rượu thịnh nộ của sự dâm ô của nó, và các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, còn các thương nhân trên đất thì đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó.... Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi chớ dự phần vào tội lỗi của nó, và để các ngươi khỏi nhận lấy các tai họa của nó; vì tội lỗi của nó đã vươn đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các tội ác của nó' [Khải Huyền 18:2-5].

Hãy lấy từng câu của chương này và đọc kỹ, đặc biệt là hai câu cuối: "Và ánh sáng của ngọn nến sẽ chẳng còn chiếu soi trong ngươi nữa; và tiếng của chàng rể và cô dâu sẽ chẳng còn được nghe thấy trong ngươi nữa; vì các thương gia của ngươi đã là các bậc quyền thế trên đất; vì bởi phù phép của ngươi mà muôn dân đã bị lừa dối. Và trong nó người ta thấy có máu của các tiên tri, các thánh đồ, và của tất cả những người đã bị giết trên đất."

“Dụ ngôn mười trinh nữ do chính Đấng Christ phán dạy, và mọi điểm cần được nghiên cứu cẩn thận. Sẽ đến lúc cánh cửa bị đóng lại. Chúng ta được ví hoặc như các trinh nữ khôn ngoan, hoặc như các trinh nữ dại. Hiện giờ chúng ta không thể phân biệt, cũng không có thẩm quyền để nói ai khôn ngoan và ai dại. Có những người giữ lẽ thật trong sự bất chính, và bề ngoài họ trông giống như người khôn ngoan.” Manuscript Releases, quyển 16, trang 270.

Với tư cách là những người Cơ Đốc Phục Lâm sẽ kêu gọi nam nữ ra khỏi Ba-by-lôn khi luật ngày Chủ nhật sắp ban hành, chúng ta "được đại diện hoặc bởi các trinh nữ khôn hoặc các trinh nữ dại." Nhóm người mà Giăng thấy "được tượng trưng bởi năm trinh nữ khôn, với đèn đã được tia bắc và cháy sáng," mà Giăng còn xác định thêm là những người có "sự nhẫn nại của các thánh đồ," và "giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su" chính là một trăm bốn mươi bốn ngàn, những người được yêu cầu giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, thực hành đức tin của Đức Chúa Giê-su, và biết rằng họ là các trinh nữ trong dụ ngôn Ma-thi-ơ hai mươi lăm. Họ không

chỉ cần hiểu rằng mình hoặc là các trinh nữ khôn hoặc là các trinh nữ dại, mà còn phải lặp lại kinh nghiệm được Đa-ni-ên mô tả là "được tinh sạch, được làm cho trắng và được thử luyện."

Và họ hát như thể một bài ca mới trước ngài, trước bốn con thú và các trưởng lão; chẳng ai có thể học bài ca ấy ngoài một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã được chuộc khỏi đất. Họ là những người không bị ô uế bởi phụ nữ, vì họ là những người đồng trinh. Họ theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Những người này đã được chuộc từ giữa loài người, làm của đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Trong miệng họ không thấy có sự dối trá nào, vì họ không tì vết trước ngài của Đức Chúa Trời. Khải Huyền 14:3-5.

Có ít nhất năm lễ thật được trình bày trong Đa-ni-ên chương mười hai, là những lễ thật gắn với phong trào Millerite của thiên sứ thứ nhất, sẽ được lặp lại và được hiểu đầy đủ hơn bởi phong trào của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Một trong những lễ thật ấy là quá trình thanh luyện ba bước liên hệ với dụ ngôn mười trinh nữ. Lễ thật đầu tiên mà William Miller hiểu theo khía cạnh thời kỳ tiên tri là "bảy lần" trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu; lễ thật ấy được chỉ ra trong Đa-ni-ên chương mười hai, và đó là lễ thật đầu tiên của lịch sử Millerite được nhắc đến tại đó.

Nhưng người, hồi Đa-ni-ên, hãy đóng kín những lời này và niêm phong cuốn sách cho đến thời kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ đi qua đi lại, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. Bấy giờ tôi, Đa-ni-ên, nhìn xem, và kia, có hai người khác đứng đó, một ở bờ bên này sông, và người kia ở bờ bên kia sông. Một người nói với người mặc vải gai, là người ở trên mặt nước sông: "Bao lâu nữa thì những điều kỳ diệu này mới chấm dứt?" Tôi nghe người mặc vải gai, là người ở trên mặt nước sông, khi người giơ tay phải và tay trái lên trời và thề bởi Đấng hằng sống đời đời rằng: "Sẽ là một thời, hai thời, và nửa thời; và khi quyền lực của dân thánh đã bị tan vỡ xong, thì mọi điều này sẽ chấm dứt." Tôi nghe, nhưng không hiểu; bấy giờ tôi nói: "Lạy Chúa của tôi, cuối cùng của những điều này sẽ thế nào?" Người nói: "Hãy đi đi, Đa-ni-ên, vì những lời này đã được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được thanh tẩy, làm cho nên trắng, và được thử luyện; còn kẻ ác sẽ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác hiểu, nhưng những người khôn ngoan sẽ hiểu." Đa-ni-ên 12:4-10.

Đoạn này bắt đầu bằng việc sách Đa-ni-ên được niêm kín cho đến thời kỳ cuối cùng, và kết thúc bằng việc sách Đa-ni-ên được niêm kín cho đến thời kỳ cuối cùng. Giữa lần niêm kín đầu tiên và lần niêm kín sau cùng các lời của Đa-ni-ên, có lời chứng thề của "Đấng hằng sống đời đời" rằng: "sẽ là một kỳ, hai kỳ, và nửa kỳ; và khi Ngài đã hoàn tất việc làm tan tác quyền lực của dân thánh, thì mọi điều ấy sẽ chấm dứt."

Đấng đã đưa ra lời chứng có tuyên thệ này chính là Đấng ở trên mặt nước, mặc vải lanh. Daniel thấy một thiên sứ ở một bờ sông Hiddekel và một thiên sứ khác ở bờ bên kia, và một trong các thiên sứ ấy đã đặt một câu hỏi mà Đấng ở trên mặt nước đã trả lời. Câu hỏi là: "Bao lâu?" Đây cũng là hai từ đầu tiên của câu hỏi được nêu ở câu mười ba của chương tám sách Daniel.

Bấy giờ tôi nghe một vị thánh nói, và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói: Bao lâu nữa thì khải tượng về của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên cảnh hoang tàn sẽ còn kéo dài, để cả đền thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy. Đa-ni-ên 8:13, 14.

Cùng một cấu trúc tiên tri xuất hiện trong cả hai cuộc đối thoại, chỉ khác là ở chương tám, Daniel ở bên sông Ulai chứ không phải sông Hiddekel. Trong chương tám, một thiên sứ (thánh) đã nói với vị thánh nào đó đang phán: "Bao lâu?" Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "vị thánh nào đó" là "Palmoni", nghĩa là Đấng Đếm Kỳ Diệu, hoặc Đấng Đếm Các Điều Kín Nhiệm. Trong chương tám Jesus (Đấng Đếm Kỳ Diệu) đang phán, và một vị thánh khác hỏi Jesus (vị thánh nào đó): "Bao lâu?"

Trong chương mười hai, Đấng đang đứng trên mặt nước được một thiên sứ ở trên một trong các bờ sông Hiddekel hỏi: "Bao lâu nữa?" Hai đoạn này cần được xem xét cùng nhau, từng dòng một. Câu hỏi thứ nhất của chương tám là: "Khải tượng liên quan đến việc giày đạp đền thánh và đạo quân sẽ kéo dài bao lâu, điều được thực hiện trước hết bởi ngoại giáo, rồi bởi chủ nghĩa Giáo hoàng?" Câu hỏi của chương mười hai là: "Sẽ còn bao lâu nữa thì đến cuối của những sự lạ này?" Sau đó Palmoni, Đấng Định Số Kỳ Diệu, là Đấng mặc vải gai mịn và đứng trên mặt nước, đưa ra lời đáp có tuyên thệ: "Sẽ là một kỳ, hai kỳ, và nửa kỳ; và khi quyền lực của dân thánh đã bị làm cho tan tác xong, thì mọi điều ấy sẽ được hoàn tất."

Các câu hỏi của sông Ulai và Hiddekel là: "Khải tượng về sự tan lạc của dân Đức Chúa Trời, điều được thực hiện bởi ngoại giáo rồi đến chủ nghĩa giáo hoàng khi họ giày đạp đền thánh và đạo binh, sẽ kéo dài bao lâu?" Câu trả lời là: sự giày đạp ấy chấm dứt vào năm 1798, khi công việc của Palmoni trong việc dựng nên đền thờ Millerite bắt đầu, và rồi kết thúc bốn mươi sáu năm sau, vào năm 1844, khi đền thánh được thanh tẩy.

Trong chương mười hai, Đa-ni-ên nghe cuộc đối thoại, "nhưng tôi không hiểu." Đa-ni-ên bày tỏ ước muốn được hiểu, điều đó được thể hiện qua việc ông hỏi Đấng Christ: "Lạy Chúa của con, kết cuộc của những điều này sẽ như thế nào?" Việc ông bày tỏ khao khát được hiểu tượng trưng cho khát vọng hiểu biết của các trinh nữ khôn ngoan, vì toàn bộ cuộc đối thoại được đặt giữa hai lần nhắc đến việc sách Đa-ni-ên được niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Đa-ni-ên tượng trưng cho ước muốn được khơi dậy nơi William Miller để hiểu lẽ thật đã được mở án vào năm 1798, và lẽ thật đầu tiên ông được dẫn dắt để nhận ra là sự chà đạp đền thánh và đạo binh, trước bởi ngoại giáo, rồi bởi chủ nghĩa giáo hoàng, trong thời kỳ khi quyền lực của dân thánh bị tan lạc để ứng nghiệm "bảy lần" trong Lê-vi Ký 26.

Ước muốn biết lẽ thật của Miller được thể hiện qua ước muốn của Daniel, nhưng sự hiểu biết của Miller còn chưa trọn vẹn. Daniel đại diện cho ước muốn của Miller, còn Belteshazzar đại diện cho những người có sự hiểu biết trọn vẹn về điều ấy và Khải tượng. Có ít nhất năm lẽ thật quan trọng, vốn là một phần trong kinh nghiệm của những người theo Miller liên quan đến chương mười hai của sách Daniel, và chúng sẽ có một đối ứng song song trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Một điều là họ đã ứng nghiệm và hiểu rằng họ đang ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ với tiến trình thử nghiệm ba bước của nó; điều kia là họ hiểu nền tảng của "bảy lần" trong sách Leviticus chương hai mươi sáu.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo của chúng tôi.

"Bây giờ Nước Trời sẽ giống như mười trinh nữ cầm đèn của mình đi ra đón chàng rể. Năm người trong số họ khôn ngoan, và năm người dại. Những người dại mang đèn mà không mang

theo dầu; còn những người khôn ngoan thì mang dầu trong bình cùng với đèn của mình. Vì chàng rẽ đến chậm, họ đều thiếp đi rồi ngủ. Đến nửa đêm có tiếng kêu: Kia, chàng rẽ đến; hãy đi ra đón chàng. Bây giờ tất cả các trinh nữ ấy đều thức dậy và sửa lại đèn của mình. Những người dại nói với những người khôn ngoan: Xin cho chúng tôi ít dầu của các cô, vì đèn của chúng tôi tắt mất rồi. Nhưng những người khôn ngoan đáp: Không được, kéo không đủ cho chúng tôi và cho các cô; thà các cô đến chỗ người bán mà tự mua lấy. Trong khi họ đi mua, chàng rẽ đến; những người đã sẵn sàng cùng đi với chàng vào dự tiệc cưới, và cửa đóng lại. Sau đó, các trinh nữ khác cũng đến, nói: Thưa ngài, thưa ngài, xin mở cửa cho chúng tôi. Nhưng chàng đáp: Quả thật, ta nói với các cô, ta không biết các cô. Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào, giờ nào Con Người đến.'

Chúng ta hiện đang sống trong một thời kỳ hết sức hiểm nguy, và không ai trong chúng ta nên chậm trễ trong việc tìm kiếm sự chuẩn bị cho sự tái lâm của Đấng Christ. Đừng ai noi gương các trinh nữ dại dột và nghĩ rằng sẽ an toàn nếu đợi cho đến khi khủng hoảng ập đến rồi mới rèn luyện phẩm cách để đứng vững trong lúc ấy. Sẽ là quá muộn để tìm kiếm sự công chính của Đấng Christ khi các khách được mời vào và được xét duyệt. Hiện nay là lúc mặc lấy sự công chính của Đấng Christ — chiếc áo cưới sẽ khiến bạn xứng hợp để bước vào tiệc cưới của Chiên Con. Trong ẩn dụ, các trinh nữ dại được mô tả là nài xin dầu, nhưng không nhận được theo lời xin của họ. Điều này tượng trưng cho những kẻ đã không tự chuẩn bị bằng cách phát triển một phẩm cách đủ để đứng vững trong thời khủng hoảng. Như thể họ đi đến hàng xóm và nói: Hãy cho tôi phẩm cách của anh/chi, nếu không tôi sẽ bị hư mất. Những người khôn không thể truyền dầu của mình cho những ngọn đèn chập chờn của các trinh nữ dại. Phẩm cách không thể chuyển giao. Nó không thể mua hay bán; nó phải được rèn luyện. Chúa đã ban cho mỗi cá nhân cơ hội để đạt được một phẩm cách công chính trong thi giờ thử luyện; nhưng Ngài không hề định liệu một phương cách nào để một người có thể truyền cho người khác phẩm cách mà người ấy đã hình thành qua những kinh nghiệm gian khó, qua việc học các bài học từ Vị Thầy vĩ đại, để có thể bày tỏ sự kiên nhẫn dưới thử thách và thực hành đức tin đến mức có thể dờn đi những ngọn núi của điều bất khả. Không thể truyền cho người khác hương thơm của tình yêu — ban cho người khác sự dịu dàng, tế nhị và kiên trì. Không một tấm lòng nào của con người có thể rót vào lòng người khác tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và nhân loại.

Nhưng ngày ấy đang đến, và đã gần kề, khi mọi phương diện của tính cách sẽ được bày tỏ qua những con cảm dỗ đặc biệt. Những người vẫn trung thành với nguyên tắc, thực hành đức tin cho đến cuối cùng, chính là những người đã chứng tỏ sự trung tín dưới sự thử nghiệm và thử thách trong những giờ đã qua của thời kỳ thử thách của họ, và đã hình thành nhân cách theo mẫu mực của Đấng Christ. Ấy là những người đã nuôi dưỡng mối tương giao mật thiết với Đấng Christ, những người, nhờ sự khôn ngoan và ân điển của Ngài, được dự phần trong bản tính thần thánh. Nhưng không một con người nào có thể ban cho người khác lòng tận hiến và những phẩm chất cao quý của tâm trí, cũng như bù đắp những thiếu hụt của họ bằng sức mạnh đạo đức. Mỗi người chúng ta có thể làm được nhiều cho nhau bằng cách nêu cho người ta một tấm gương giống như Đấng Christ, qua đó khiến họ tìm đến Đấng Christ để nhận lấy sự công chính mà nếu thiếu, họ không thể đứng vững trong cuộc phán xét. Mọi người nên suy xét trong sự cầu nguyện về vấn đề quan trọng là xây dựng nhân cách, và khuôn đúc tính cách mình theo mẫu mực thiêng liêng. Từ The Youth Instructor, ngày 16 tháng 1, 1896.